

Bài 4 CHÚ BÉ CHẶN CỪ

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc** thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn, đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- 3. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của truyện ngụ ngôn, mượn chuyện loài vật để nói về con người, nhằm thể hiện những bài học về đạo lý và kinh nghiệm sống; nắm được nội

dung của VB *Chú bé chăn cừu*, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*túc tặc, thân nhiên, thoả thuê*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
 - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về con người và cảnh vật trong tranh.
- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Chú bé chăn cừu*. (VD: Nếu ai cũng biết vui đùa và có tính hài hước thì cuộc sống thật là vui vẻ. Tuy nhiên những trò đùa đại dột sẽ không mang lại niềm vui mà có khi còn nguy hiểm. Vậy trò đùa nào sẽ bị coi là đại dột, gây nguy hiểm? Chúng ta cùng đọc câu chuyện *Chú bé chăn cừu* và tự mỗi người sẽ rút ra cho mình điều cần suy ngẫm nhé!)

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời dẫn chuyện và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- HS đọc câu
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*chăn cừu, kêu cừu, thân nhiên*.)
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Nghe tiếng kêu cừu/ mấy bác nông dân/ đang làm việc gần đấy/ túc tốc chạy tới; Các bác nông dân nghĩ là/ chú lại lừa mình,/ nên vẫn thân nhiên làm việc*.)
- HS đọc đoạn
 - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *chú khoái chí lắm*, đoạn 2: phần còn lại).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (2 – 3 lượt).
 - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*túc tặc*: làm một việc gì đó ngay lập tức, rất gấp; *thân nhiên*: có vẻ tự nhiên như bình thường, coi như không có chuyện gì, *thoả thuê*: rất thoả, được tha hồ theo ý muốn).
 - + HS đọc đoạn theo nhóm.

- HS và GV đọc toàn VB
- + 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả VB.
- + HS đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. (a. *Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã làm gì?* b. *Vì sao bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu?* c. *Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?*)
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới;* b. *Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé;* c. *Câu trả lời mở, VD: Câu chuyện muốn nói với chúng ta, hãy biết đùa vui đúng chỗ, đúng lúc, không lấy việc nói dối làm trò đùa; Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.*)

Chú ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (*Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.*)
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. *Nhiều người hết hoảng vì có đám cháy;* b. *Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ.*)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Chú bé chăn cừu

- HS đọc thầm lại câu chuyện
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh, nói về nội dung từng tranh:
Tranh 1: *Cậu bé đang la hét.*

Tranh 2: Các bác nông dân tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu.

Tranh 3: Cậu bé hết hoảng kêu cứu, nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc.

Tranh 4: Bầy sói tấn công đàn cừu.

- HS kể chuyện theo nhóm: có thể nhóm đôi hoặc nhóm ba, nhóm bốn.
- HS kể chuyện trước lớp.
- GV và HS nhận xét.

TIẾT 4

7. Nghe viết

- GV đọc to toàn đoạn văn. (*Một hôm, sói đến thật. Chú bé hết hoảng xin cừu giúp. Các bác nông dân nghĩ là chú nói dối, nên vẫn thản nhiên làm việc.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
 - + Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
 - + Chữ dễ viết sai chính tả: *hết hoảng, thản nhiên...*
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
 - + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Một hôm/ sói đến thật./ chú bé/ hết hoảng/ xin cừu giúp./ Các bác nông dân/ nghĩ là/ chú nói dối,/ nên vẫn thản nhiên làm việc.*). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
 - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
 - + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi.
 - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Chọn vấn phù hợp thay cho ô vuông

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vấn đề phù hợp.
- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh. HS nói về tình huống giả tưởng là chú bé chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp. GV yêu cầu HS dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- HS và GV nhận xét.

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.